

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học và Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 39/TTr-SNNMT ngày 14/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học và Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*kèm theo 02 Phụ lục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, phần I (lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm), Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (cấp tỉnh), thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 01, phần I (lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm), Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (cấp tỉnh), thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thay thế thủ tục hành chính có số thứ tự 2 Mục II Phần “Thủ tục hành chính mới ban hành” và số thứ tự 1, 2, 3 Mục II Phần “Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung” tại Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

4. Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 1, Mục V, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh; thủ tục hành chính số thứ tự 1, Mục IV, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh và bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 1, Mục II, Phần “Thủ tục hành chính mới ban hành” tại Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Công TTĐT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC				
1	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC					
1	1.008672	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15. - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 10 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2	1.014022	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 11 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 13 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy

					cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không thu phí - Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và

						đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	LĨNH VỰC NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM					
1	1.008672	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Không	- Điều 10, Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.004819	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	- Trường hợp 1: 03 ngày làm việc; - Trường hợp 2: Cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 3: + Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc; + Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam	Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Không	- Điều 26, Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên

			đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 4: Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES).			nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	3.000496	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	- Trường hợp 1: 03 ngày làm việc; - Trường hợp 2: Cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 3: + Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc; + Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; - Trường hợp 4: Trường hợp nuôi,	Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh	Không	- Điều 26, Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

			trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES).			
--	--	--	---	--	--	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC					
1	1.008672	Cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Chưa quy định	- Quyết định số 2405/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã. - Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

						Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
2	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không thu phí	- Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA
DẠNG SINH HỌC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA
DẠNG SINH HỌC

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan khoa học CITES; Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các cơ quan liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC BẢO TỒN
THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Tên thủ tục: Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Xây dựng phương án

- Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn;

b) Bước 2: Xử lý đề nghị

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án chuyển vị bảo tồn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt phương án theo Mẫu số 17 Phụ lục II ban hành

kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham vấn cơ quan khoa học và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo trình tự như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phương án chuyển vị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản tham vấn đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trong trường hợp nơi tiếp nhận chuyển vị loài được ưu tiên bảo vệ thuộc tỉnh khác.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả tham vấn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Phương án chuyển vị; trường hợp từ chối phê duyệt hoặc không nhận được kết quả tham vấn, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp không tham vấn: 07 ngày làm việc

- Trường hợp tham vấn: 21 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Cơ quan phối hợp giải quyết TTHC: Cơ quan khoa học CITES, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án chuyển vị theo Mẫu số 17 Phụ lục II Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

4. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật nơi tiếp nhận loài chuyển vị bảo tồn:.....

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (*dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vẩy...*) (nếu có):.....

6. Mô tả phương pháp theo dõi và giám sát sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị:.....

7. Mô tả các rủi ro dự kiến và các biện pháp xử lý rủi ro:

- Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:

- Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:

- Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống:

- Các rủi ro khi động vật thoát khỏi chuồng khi vận chuyển tới nơi tiến hành hoạt động chuyển vị hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài:

- Đánh giá khả năng tái hòa nhập quần thể của cá thể chuyển giao và giải pháp xử lý trường hợp không thể hòa nhập quần thể tại khu vực tiếp nhận phân bố của loài:

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

Mẫu số 17

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ ...;

Theo đề nghị của(1) tại... (Văn bản/Tờ trình,...) số ngày...tháng...năm...của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn đối với loài được ưu tiên bảo vệ nội dung sau:

1. Tên và địa chỉ của đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:
2. Mô tả địa điểm nơi triển khai hoạt động chuyển vị bảo tồn (Phân khu, khoảnh, lô, ...; đặc điểm hệ sinh thái nơi tiến hành hoạt động chuyển vị)
3. Danh sách loài, số lượng loài và tình trạng loài tiếp nhận thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn

TT	Tên loài		Số lượng cá thể		Độ tuổi			Tổng số lượng cá thể	Kích thước, tình trạng cá thể	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
1										
2										
...										
Tổng										

4. Phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vẩy) (nếu có).

5. Phương pháp theo dõi và giám sát loài sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị bảo tồn.

6. Các biện pháp xử lý rủi ro (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận
2. Trách nhiệm của đơn vị chuyển giao

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã/phường... (nơi tiến hành hoạt động chuyển vị) hướng dẫn(tên đơn vị tiếp nhận) thực hiện đúng nội dung Phương án chuyển vị bảo tồn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở, đơn vị (thực hiện hoạt động chuyển vị và tiếp nhận loài chuyển vị) được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Lưu: VT,

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

2. Tên thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác minh, tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

2.2. Cách thức thực hiện: Khi nhận được thông tin trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

2.3. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

2.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT

2.7. Phí, lệ phí (nếu có): Không

2.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

2.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

2.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;
- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Mẫu số 27

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... dừng các hoạt động đã đăng ký cấp giấy chứng nhận tại cơ sở và thực hiện các nghĩa vụ sau:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH

.....